|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE  **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BA TRI**  Số: /GM-TTYT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Ba Tri, ngày tháng 4 năm 2024* |

GIẤY MỜI

Về việc mời chào giá (lần 3)

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-TTYT ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Ba Tri triển khai thực hiện hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

Để có căn cứ xây dựng dự toán mua sắm các sản phẩm vi chất dinh dưỡng phục vụ hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Ba Tri, Trung tâm Y tế huyện Ba Tri kính mời Quý Công ty, Doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp hàng hoá quan tâm tham gia chào giá cạnh tranh. Chi tiết cụ thể như sau:

**I. Nội dung giấy mời chào giá**

1. Tên hạng mục

Cung cấp sản phẩm vi chất dinh dưỡng cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ mang thai.

2. Các danh mục hàng hoá, mô tả kỹ thuật *(Xem danh mục đính kèm).*

3. Phương thức chào giá: Chào giá cạnh tranh.

4. Hình thức chào giá: Bảng báo giá.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 08 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2024.**

6. Hồ sơ xin gửi về địa chỉ: **Trung tâm Y tế huyện Ba Tri**

- Địa chỉ: Quốc lộ 57C, khu phố 5, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Số ĐT: 0986.212.363.

- Email: **tomuasamttytbatri@gmail.com.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

7. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

**II. Nội dung hồ sơ chào giá**

-Bảng chào giá (theo mẫu của Chủ đầu tư): Giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến kho của Trung tâm Y tế huyện Ba Tri.

- Giấy đăng ký kinh doanh.

**III. Yêu cầu chất lượng sản phẩm**

Các sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng phải đảm bảo chất lượng, đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Y tế cấp phép, đảm bảo đủ các thành phần và giới hạn hàm lượng các đa vi chất theo tiêu chuẩn quy định trong Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế.

Rất mong Quý Công ty, Doanh nghiệp tham gia chào giá./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu: VT, KHNV. | **GIÁM ĐỐC** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC**  *(Kèm theo văn bản số: /GM-TTYT ngày 08/4/2024 của Trung tâm Y tế huyện Ba Tri)*  **BÁO GIÁ HÀNG HOÁ**  Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Ba Tri  Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị) ……., có địa chỉ tại: ……  Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa đơn vị báo giá theo quy định của Pháp luật.  Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:   | **STT** | **Danh mục sản phẩm** | **Tên thương mại** | **Thành phần, hàm lượng** | **Dạng bào chế** | **Đơn vị tính** | **Qui cách đóng gói** | **Liều bổ sung** | **Nhà sản xuất** | **Nước sản xuất** | **Đơn giá (có VAT)** | **Thành tiền (có VAT)** | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | Đa vi chất cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi |  | Đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất với hàm lượng cụ thể như sau:   * Vitamin A: từ 300 đến 400 mcg * Sắt nguyên tố: từ 7,1 đến 14,3 mg * Kẽm: từ 2,3 đến 7mg |  |  |  |  |  |  |  |  | | 2 | Đa vi chất cho trẻ em từ 5 đến 16 tuổi |  | Đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất với hàm lượng cụ thể như sau:   * Vitamin A: từ 300 đến 500 mcg * Sắt: từ 12,5 đến 35,6 mg * Kẽm: từ 4,5 đến 12mg |  |  |  |  |  |  |  |  | | 3 | Vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt |  | Sắt (nguyên tố): từ 55 mg đến 65 mg.  Ngoài ra, có thể bổ sung thêm vi chất dinh dưỡng khác như Acid Folic nhưng liều bổ sung không được vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất đó cho cùng đối tượng. |  |  |  |  |  |  |  |  | | 4 | Đa vi chất cho Phụ nữ mang thai |  | Đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất với hàm lượng cụ thể như sau:  - Vitamin A: từ 700 đến 800 mcg   * Sắt: từ 30 đến 44,4 mg * Kẽm: từ 15 đến 20 mg |  |  |  |  |  |  |  |  | | 5 | Vi chất Sắt cho Phụ nữ mang thai |  | Vi chất Sắt phải có hàm lượng cụ thể như sau:   * Sắt (nguyên tố): từ 30 đến 60 mg   Ngoài ra, có thể bổ sung thêm vi chất dinh dưỡng khác như Acid Folic nhưng liều bổ sung không được vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất đó cho cùng đối tượng. |  |  |  |  |  |  |  |  | |